

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không được yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	- Có bảng kê đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu cung cấp catalogue của hàng hóa hoặc Tài liệu về mặt kỹ thuật phát hành bởi nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu hoặc đại lý phân phối chính thức để chứng minh hàng hoá đáp ứng thông số kỹ thuật như yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Hàng hoá dự thầu phải ghi rõ nhãn hiệu, xuất xứ và nguồn gốc.	Đạt
	- Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
Xuất xứ và chất lượng hàng hóa	Nhà thầu cung cấp các tài liệu sau: - Nhà thầu cam kết hàng hóa nhà thầu chào trong E-HSDT đảm bảo về mặt kỹ thuật, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ. - Có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Nhà thầu cam kết: Trong trường hợp trúng thầu, khi bàn giao hàng hóa nhà thầu sẽ cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu. Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ đối với hàng hóa sản xuất trong nước.	Đạt
	Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các tài liệu	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Nêu giải pháp và biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế: - Biện pháp mua hoặc sản xuất hàng hóa: có thuyết minh chi tiết, hợp lý và nêu thời gian thực hiện cụ thể. - Biện pháp vận chuyển hàng hóa đảm bảo chất lượng: có thuyết minh phương án, quy trình vận chuyển, thiết bị vận chuyển đến đơn vị sử dụng. - Biện pháp bảo quản để đảm bảo chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển.	Có đủ các biện pháp tổ chức, cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không có hoặc thiếu biện pháp tổ chức, cung cấp lắp đặt cho hàng hóa nêu trên hoặc có nhưng không hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Thời gian cung cấp hàng hóa ≤ 09 tháng. Nhà thầu có Bảng tiến độ chi tiết, trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc không vượt quá 09 tháng.	Đạt
	Thời gian cung cấp hàng hóa > 09 tháng. Nhà thầu có Bảng tiến độ chi tiết, trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc không vượt quá 09 tháng.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
4.1. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	- Có cam kết hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường .	Đạt
	- Không có cam kết hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường	Không đạt
4.2. Hàng hóa cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	- Có tài liệu chứng minh hoặc cam kết của nhà thầu hàng hóa cung cấp không có ảnh hưởng đến môi trường.	Đạt
	- Không có tài liệu chứng minh hoặc không có cam kết của nhà thầu hàng hóa cung cấp không có ảnh hưởng đến môi trường.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành		
5.1 Biện pháp thực hiện bảo hành của nhà thầu đối với hàng hóa dự thầu	Trình bày biện pháp bảo hành của nhà thầu đối với hàng hóa dự thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2 Thời gian đáp ứng các yêu cầu về bảo hành	- Cam kết ≤ 24 giờ khi được thông báo, nhà thầu sẽ cử cán bộ đến kiểm tra, sửa chữa. - Có quy trình bảo hành bảo trì phù hợp với thời hạn bảo hành.	Đạt
	- Không có hoặc có cam kết > 24 giờ - Không có quy trình bảo hành bảo trì phù hợp với thời hạn bảo hành hoặc có nhưng không phù hợp.	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.		
Biện pháp cung cấp hàng hóa, vật tư, thiết bị thay thế.	- Có cam kết thu hồi và thay thế hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư. - Có văn bản cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu. - Có văn bản cam kết bàn giao hàng hóa đúng theo yêu cầu, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, an toàn cho người sử dụng - Có cam kết cung cấp theo đơn đặt hàng và nhu cầu của chủ đầu tư hàng tuần	Đạt
	Không có cam kết của nhà thầu	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian 05 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản cam	- Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng bị xử phạt vi phạm về chất lượng.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<i>kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i> <i>Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.</i>	- Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. - Nhà thầu không vi phạm quy định tại Khoản 1 điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025. <u>Ghi chú:</u> Nhà thầu phải đáp ứng tất các tiêu chí trên mới được đánh giá là đạt.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	
Kết luận	Tất cả các nội dung được đánh giá là “đạt”	ĐẠT
	Có nội dung được đánh giá là “ không đạt”	KHÔNG ĐẠT

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5,6 ,7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

** **Lưu ý:** Nhà thầu phải trình bày thuyết minh phần đề xuất kỹ thuật theo trình tự nội dung yêu cầu về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu gồm 07 nội dung yêu cầu cơ bản (tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7). Trường hợp nhà thầu không trình bày thuyết minh đủ 07 nội dung yêu cầu thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét ,đánh giá các bước tiếp theo.*

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không áp dụng.